TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE

Bản án số: 26/2025/DS-ST
Ngày: 18-02-2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiền
2. Bà Trần Thị Sẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 363/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11A/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị P**, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Số C, khu phố D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Số C, khu phố D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre (văn bản uỷ quyền ngày 07/10/2024).

2. Bị đơn: Bà **Dương Thị H**, sinh năm 1975 và ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1973. Cùng cư trú: Ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Ông N và ông T có mặt tại phiên tòa, bà H vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Ngô Thị P, tại bản khai và tại phiên toà ông Nguyễn Thành N trình bày:

Bà Ngô Thị P có cho bà Dương Thị H vay tiền hai lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 02/7/2024 dương lịch, bà P cho H vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày.

Lần 1: Ngày 09/7/2024 dương lịch, bà P cho H vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày.

Cả lần vay tiền nêu trên hai bên không có thoả thuận lãi suất vay, hai bên không có lập thành hợp đồng vay, chỉ viết giấy nhận nợ là hai tờ "giấy vay tiền" mà phía bà P đã nộp cho Toà án. Khi bà H vay tiền của bà P thì ông T là chồng bà H cũng có biết sự việc.

Đến hạn trả nợ, bà P nhiều lần yêu cầu bà H trả nợ nhưng bà H không thực hiện. Nay bà P khởi kiện yêu cầu bà H và ông T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà P số tiền nợ vay gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi tính lãi từ ngày 01/9/2024 đến ngày Toà án đưa vụ án ra xét xử với mức lãi suất là 0,83%/tháng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/11/2024 và tại phiên toà ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông T là chồng của bà Dương Thị H, ông T thừa nhận ông và bà H có thiếu bà Ngô Thị P số tiền vay gốc là 30.000.000 đồng. Thời gian vay tiền và thời hạn trả nợ vay thì ông thống nhất theo lời trình bày của phía bà P. Lần vay đầu tiên là vào ngày 02/7/2024 dương lịch, vay 10.000.000 đồng, lúc vay có mặt ông T và bà H. Lần vay thứ hai là vào ngày 09/7/2024 dương lịch, vay 20.000.000 đồng, không có mặt ông T. Khi mới vay thì bà H có đóng lãi mỗi ngày 1.000.000 đồng như không nhớ đóng bao nhiêu ngày, khi đóng không có lập giấy tờ gì. Ông T đồng ý liên đới cùng bà H trả tiền số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng cho bà P, tuy nhiên hiện tại gia đình khó khăn nên xin trả dần 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi tất nợ và xin không trả lãi.

Bị đơn Dương Thị H vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa, bà H không gửi văn bản trình bày ý kiến về những nội dung có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm cho rằng: Thẩm phán thụ lý, giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn Ngô Thị P và bị đơn Nguyễn Văn T thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Dương Thị H chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

Buộc bà Dương Thị H và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ngô Thị P số tiền nợ vay gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/9/2024 đến ngày Toà án đưa vụ án ra xét xử với mức lãi suất là 0,83%/tháng trên số nợ gốc 30.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện của bà Ngô Thị P thì xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Về thẩm quyền của Toà án giải quyết vụ án: Bị đơn Dương Thị H và Nguyễn Văn T có địa chỉ nơi cư trú tại xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thụ lý đúng thẩm quyền.

[1.3] Về việc vắng mặt của bị đơn: Bà Dương Thị H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu trả tiền nợ vay của nguyên đơn Ngô Thị P:

Nguyên đơn bà Ngô Thị P yêu cầu bị đonn bà Dương Thị H và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà P số tiền nợ vay gốc là 30.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình thì bà P cung cấp chứng cứ là tờ hai "giấy vay tiền" của "Người vay tiền" Dương Thị H. Bà H đã được Toà án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện theo quy định; Toà án cũng đã triệu tập bà H nhiều lần để tiến hành hoà giải, ghi nhận ý kiến của bà H đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngô Thị P nhưng bà H không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án, bà H cũng không có văn bản nào gửi Toà án thể hiện ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà ông T đều thừa nhận ông và bà H là vợ chồng, ông và bà H có thiếu bà P số tiền 30.000.000 đồng, thời gian vay tiền và thời hạn trả nợ vay thì ông thống nhất theo lời trình bày của bà P, ông T đồng ý trả số tiền nợ vay gốc là 30.000.000 đồng cho bà P. Do đó, bà P yêu

cầu ông T và bà H cùng liên đới nghĩa vụ trả tiền nợ vay gốc 30.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Bà P yêu cầu bà H và ông T1 trả tiền lãi trên số tiền nợ vay gốc là 30.000.000 đồng, theo mức lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 01/9/2024 đến ngày Toà án đưa vụ án ra xét xử là ngày 18/02/2025. Theo nhận định tại mục [2.1] có cơ sở xác định bà H và ông T có vay của bà P số tiền vay gốc là 30.000.000 đồng, đến nay bà H và ông T vẫn chưa trả được số nợ này, thời hạn trả khoản nợ vay cuối cùng là ngày 09/8/2024. Do các bên trình bày không thống nhất về mức lãi suất thoả thuận, có tranh chấp về lãi suất nên theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì lãi suất được xác định là 10%/năm tương đương 0,83%/tháng. Do đó, mức lãi suất và thời gian tính lãi mà bà P yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Cụ thể, chấp nhận tính tiền lãi từ ngày 01/9/2024 đến ngày 18/02/2025 như sau: 30.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 05 tháng 17 ngày = 1.386.000 đồng.

[2.3] Về thời gian trả nợ: Ông T yêu cầu được trả dần số tiền nợ nhưng không được phía bà P đồng ý. Ông T cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh giữa hai bên có thỏa thuận việc ông T, bà H được trả dần số nợ hàng tháng hay trả nợ thành nhiều lần và việc trả dần nợ mà ông T yêu cầu thuộc giai đoạn thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của ông T.

[2.3] Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà H và ông T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà P số tiền nợ vay gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi là 1.386.000 đồng, tổng cộng là 31.386.000 đồng.

Các đương sự không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.569.000 đồng.

[4] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tại phiên tòa là phù hợp với các nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357, 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 5, 147, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sựnăm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị P, cụ thể:

1. Buộc bà Ngô Thị H1 và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ngô Thị P số tiền nợ vay gốc là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) và tiền lãi là 1.386.000 đồng (một triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn đồng), tổng cộng là 31.386.000 đồng (ba mươi mốt triệu ba trăm tám mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Bà Ngô Thị H1 và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.569.000 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi chín ngàn đồng).

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 756.000 đồng (bảy trăm năm mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004829 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cho bà Ngô Thị P.

4. Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thự1c hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự [3b] ;
- TAND tỉnh Bến Tre [1b] ;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam [1b];
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam [1b];

- Lưu HS, VP (3b) TC:9b .

Trần Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**